BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

MỤC LỤC

01 THÔNG TIN CHUNG

02 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

03 BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

04 ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

05 QUẢN TRỊ CÔNG TY

06 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Ngành nghề và Đia bàn kinh doanh

Mô hình quản tri

Cơ cấu bộ máy quản lý

Đinh hướng phát triển

Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

Tên tiếng nước ngoài: Ba Ria Urban Service Joint Stock Company

Tên viết tắt: BRUSCO

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500100167 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 12/08/2013 và đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 26/09/2019

Vốn điều lệ: 45.419.500.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 45.419.500.000 đồng

Địa chỉ: Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP.Bà Rịa, Tỉnh Bà rịa - Vũng Tàu

Số điện thoại: (0254) 3825422

Số fax: (0254) 3829801

Website: dothibaria.com

Mã cổ phiếu: BRS

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2018 - Nay

Tổ chức và hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo những quy định của Pháp luật cũng như Điều lệ của Công ty.

2017

Ngày 10/01/2017, Công ty được chấp nhận đăng ký giao dịch cổ phiếu BRS trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với tổng số lượng cổ phiếu giao dịch là 4.541.950 cổ phiếu.

2015

Ngày 06/01/2015 Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận Đăng kí Chứng khoán số 01/2015/GCNCP VSP.

2014

Ngày 19/09/2014 Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo văn bản số 5212/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2013

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa chính thức được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500100167 ngày 12/08/2013 với vốn điều lệ là 45.419.500.000 đồng.

2012

Công ty chuyển đổi từ 100% vốn nhà nước sang công ty cổ phần theo Quyết định số 2875/QĐ-UB-ND ngày 28/12/2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Công trình Đô thị Thành phố Bà Rịa thành Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa.

2004

Tiền thân là Công ty Công trình Đô thị Thành phố Bà Rịa và được thành lập theo quyết định số 5328/QĐ-UB ngày 02/08/2004 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

Dịch vụ chăm sóc cây xanh và duy trì cảnh quan đô thị.
Thu gom rác thải không độc hại; Thu gom rác thải độc hại; Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác;
Sửa chữa thiết bị điện; Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ;
Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng;
Lắp đặt hệ thống điện; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa; và động vật sống; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; Bán buôn kim loại và quặng kim loại; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Bốc xếp hàng hóa; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Cho thuê xe có động cơ; Trồng rau, đậu các loại và trồnghoa, cây cảnh; Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp;
Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;

Địa bàn kinh doanh

Công ty hoạt động chủ yếu trên địa bàn Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, chủ yếu tập trung trên địa bàn Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Khu vực tỉnh Bà Ria - Vũng Tàu

CƠ CẤU BỘ MÁY TỔ CHỨC

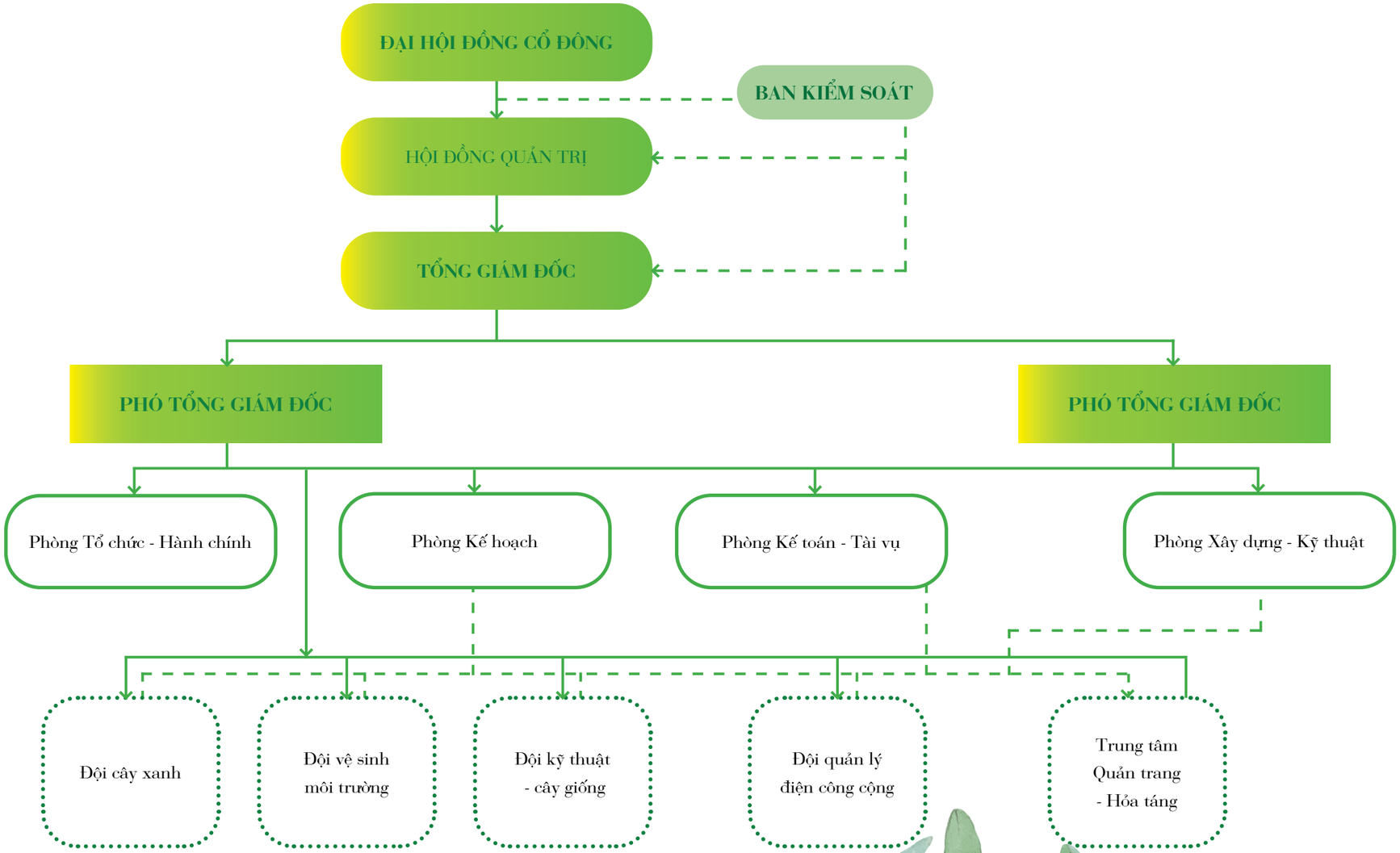

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, có quyền bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên. Đại hội đồng cổ đông có quyền quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Là cơ quan quản lý công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng giám đốc là người điều hành các công việc kinh doanh của công ty; Tổng giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị công ty; đồng thời chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Các công ty con, công ty liên kết:
Công ty cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa
không có công ty con, công ty liên kết.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Đảm bảo và cải tiến chất lượng dịch vụ cho khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty cũng đặt ra mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo các lợi ích dành cho các cổ đông của BRS thông qua việc sắp xếp và đề ra kế hoạch quản lý chặt chẽ cả về bộ máy của tổ chức và máy móc. BRUSCO tập trung phát triển nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, đưa ra chính sách đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao hiệu quả công việc mà Công ty đang hoạt động.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa xác định hoạt động các dịch vụ truyền thống (Dịch vụ chăm sóc cây xanh, dịch vụ vệ sinh môi trường) là chủ lực. Duy trì thị trường hiện có đồng thời tích cực tìm kiếm cơ hội mở rộng tìm kiếm thị trường.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa tập trung phát triển lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Ngoài ra, Công ty luôn chủ động cập nhật thông tin để nắm bắt cơ hội tham gia đấu thầu các dự án thi công công trình hoa viên, công viên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

BRUSCO luôn đảm bảo quyền lợi và lợi ích của 3 bên: cổ đông - người lao động - Khách hàng. Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa xây dựng uy tín, duy trì mối quan hệ với khách hàng và chủ đầu tư kéo theo là hệ thống khách hàng ngày càng phát triển bằng cách thực hiện các dự án hiện tại một cách chuyên nghiệp.

Các mục tiêu phát triển bền vững

BRUSCO luôn tuân thủ luật Bảo vệ Môi trường và các quy định chung của Nhà nước thông qua những việc như luôn đảm bảo các tiêu chuẩn, tiêu chí về môi trường, góp phần ngày nâng cao chất lượng sống cộng đồng, tạo ra cảnh quan môi trường thành phố Bà Rịa xanh - sạch - đẹp.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa đặt việc xây dựng uy tín, niềm tin đối với người dân lên hàng đầu. Theo đó, Công ty và toàn thể nhân viên Công ty BRUSCO luôn đặt toàn tâm trong việc hoạt động kinh doanh, bởi Công ty hiểu rằng công việc của mình mang lại cho môi trường thành phố Bà Rịa luôn thoáng mát, sạch sẽ và cảnh quan cũng trở nên thân thiện, qua đó nâng cao tinh thần và sức khỏe của người dân. Cung ứng các dịch vụ an toàn và chất lượng, hướng đến sự hoàn thiện và không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của người lao động trong Công ty; khuyến khích tham gia các hoạt động tình nguyện của Công ty tổ chức và thúc đẩy tư duy hướng tới phát triển bền vững, nâng cao giá trị sống cho cá nhân và cộng đồng.

Là Công ty cung cấp dịch vụ công ích, BRUSCO hướng đến việc chung tay góp sức đối với các vấn đề cộng đồng và xã hội như đóng góp cho kinh phí hoạt động của các tổ chức thiện nguyện nơi đơn vị đặt trụ sở, quyên góp, ủng hộ những hoàn cảnh khó khăn,...

CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Nền kinh tế thế giới trong năm 2021 đã bị tác động nặng nề khi mà dịch COVID-19 xuất hiện nhiều biến chủng mới. Chỉ số GDP trong năm 2021 tăng 2,58% - một chỉ số khiêm tốn so với các năm trước đó do dịch COVID-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặt biệt là trong quý III/2021 nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài. Dịch bệnh đã tác động lên nhiều ngành nghề khác nhau nhất là ngành dịch vụ, du lịch. Theo Tổng cục thống kê năm 2021, lượng khách du lịch quốc tế cũng như du lịch trong nước sụt giảm nghiêm trọng so với trước khi dịch bệnh xuất hiện. Tính chung 5 tháng đầu năm 2021, khách quốc tế đến Việt Nam ước tính đạt 81 nghìn lượt người, giảm đến 97,8% so với cùng kì năm trước. Khi mà lượng khách du lịch giảm thì nhu cầu về dịch vụ trang trí đô thị, thu gom rác sinh hoạt cũng giảm đi. Nhận thức được điều đó, Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa đã đề ra những chiến lược phù hợp đối với tình hình kinh tế hiện tại. BRUSCO luôn theo dõi, cập nhật tình hình thị trường để điều chỉnh chiến lược thích hợp để giảm thiểu chi phí phải chịu cũng như nắm bắt cơ hội thầu các dự án mới trên địa bàn Thành phố Bà Rịa.

Rủi ro đặc thù ngành

Rủi ro môi trường

Hiện nay, tốc độ đô thị hóa cao tại Thành phố Bà Rịa là một mối đe dọa đến môi trường tự nhiên. Thành phố Bà Rịa đang từng bước trở thành một khu vực hấp dẫn khách du lịch khiến cho chất thải sinh hoạt ngày một nhiều hơn. Do đó nhu cầu xử lý chất thải sinh hoạt và bảo vệ môi trường càng được quan tâm nhiều hơn. Để hoàn thành sứ mệnh giữ gìn một Thành phố Bà Rịa sạch, xanh và trong lành, BRUSCO trong năm 2021 đã đẩy mạnh công tác dịch vụ thu gom rác, chăm sóc mảng xanh và thực hiện tốt công tác phân loại rác tại nguồn. Thêm vào đó, Công ty cũng xây dựng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp thông qua việc bồi dưỡng, mở các lớp đào tạo nâng cao tay nghề nhằm phục vụ cho việc xử lý rác tốt hơn, góp phần làm sạch đẹp môi trường cộng đồng.

Rủi ro giá cả

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa có lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính là cung cấp dịch vụ công ích, xây dựng công trình xanh và hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ trên địa bàn Thành phố Bà Rịa. Trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ Công ích, giá thành hợp đồng của Công ty chịu sự kiểm soát của Nhà nước khiến cho Công ty không thể điều chỉnh giá thành khi có sự biến động các chi phí đầu vào. Để hạn chế lợi nhuận của Công ty bị tác động tiêu cực, BRUSCO luôn tích cực quan sát tình hình, hoạch định chính sách kinh doanh phù hợp để kiểm soát chi phí đầu vào nhưng vẫn đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Rủi ro pháp luật

Là một công ty cổ phần, BRUSCO chịu ảnh hưởng bởi hệ thống pháp luật về doanh nghiệp tại Việt Nam. Cụ thể là luật Chứng khoán, luật Thuế, luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan khác.Ngoài ra đặc thù của BRUSCO là hoạt động trang trí đô thị, thu gom rác thải khu vực nên Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi luật Bảo vệ môi trường và luật Đấu thầu 43 được sửa đổi và có hiệu lực từ ngày 01/03/2022. Do đó, Công ty luôn chủ động theo dõi những thay đổi mới nhất của hệ thống pháp luật để đưa ra chính sách, chiến lược phù hợp cho hoạt động kinh doanh của Công ty vừa đảm bảo tuân thủ pháp luật vừa thực hiện được mục tiêu kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Rủi ro cạnh tranh

Hiện nay, tại Thành phố Bà Rịa có nhiều công ty khác đang hoạt động cùng lĩnh vực với Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa nên BRUSCO gặp phải sự cạnh tranh gay gắt. Nhận thức được rủi ro này, BRUSCO luôn chủ động nghiên cứu, đưa ra chính sách ưu đãi và nâng cao chất lượng dịch vụ của Công ty với giá thành phải chăng, phù hợp với nhu cầu của thị trường.

Rủi ro khác

Các rủi ro về thiên tai, hỏa hoạn, các vấn đề chính trị và kinh tế thị trường đều gây ảnh hưởng đến Công ty. Công ty luôn có chính sách phù hợp để khắc phục hậu quả khi các rủi ro trên xảy ra.

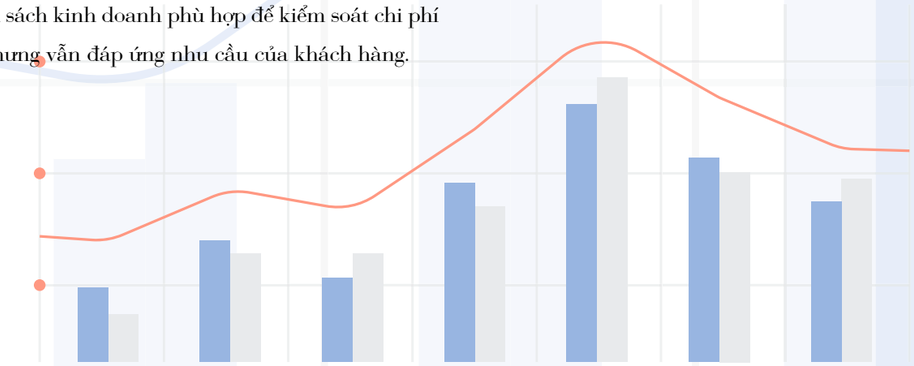

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức nhân sự

Tình hình đầu tư thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2021/ Năm2020
1	Tổng doanh thu	115.591	125.025	108,16%
2	Lợi nhuận trước thuế	17.273	17.736	102,86%
3	Lợi nhuận sau thuế	14.825	14.183	95,67%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	14%	14%	100%

So với năm 2020, Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà - Rịa đã thích ứng được với đặc điểm của nền kinh tế trước diễn biến khó lường của đại dịch. Tổng doanh thu trong năm 2021 của Công ty đạt mức 125,03 tỷ đồng tăng 8,16% so với năm 2020. Qua đó thu về khoản lợi nhuận trước thuế với tổng giá trị là 17.73 tỷ đồng tăng 2,86% so với năm 2020 nhưng lợi nhuận sau thuế của Công ty lại giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể, trong năm 2021, doanh nghiệp được nhà nước hỗ trợ trong các khoản thuế của doanh nghiệp nên mặc dù doanh thu trong năm tăng nhưng khoản lợi nhuận sau thuế của doanh nghiệp lại giảm nhẹ so với năm trước.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đvt: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH Năm 2021	TH Năm 2021	% TH/KH
1	Tổng doanh thu	116.200	125.025	107,59%
2	Lợi nhuận trước thuế	16.810	17.736	105,51%
3	Lợi nhuận sau thuế	13.448	14.183	105,47%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	14%	14%	100%

Mục tiêu mà Công ty đặt ra cho năm 2021 là xác định hoạt động kinh doanh các dịch vụ truyền thống (dịch vụ chăm sóc cây xanh, dịch vụ vệ sinh môi trường) là chủ lực. Với nền kinh tế còn nhiều biến động và tiềm ẩn nhiều rủi ro trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh, Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra các chỉ tiêu sản xuất một cách thận trọng. Công ty tiếp tục duy trì thị trường hiện có, tăng cường mở rộng tìm kiếm thị trường mới; bảo đảm quyền lợi và tối đa hóa lợi nhuận của Cổ đông. Ban lãnh đạo Công ty với từng bước đi phù hợp với kinh tế thị trường đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đề ra với mức vượt 7,59% đối với tổng doanh thu, 5,51% đối với lợi nhuận trước thuế và 5,47% đối với lợi nhuận sau thuế.

Cơ cấu doanh thu

Đvt: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	TH 2020	TH 2021	TĂNG/GIẢM	TỶ TRỌNG 2021
1	Doanh thu hợp đồng xây dựng	21.022	24.170	14,97%	19,33%
2	Doanh thu cung cấp dịch vụ	93.703	100.501	7,25%	80,38%
3	Doanh thu tài chính	708	309	-56,36%	0,25%
4	Doanh thu khác	158	45	-71,52%	0,04%
	TỔNG CỘNG	115.591	125.025	8,16%	100%

Tổng doanh thu trong năm 2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa là 125,03 tỷ đồng tăng 8,16% trong đó chiếm tỷ trọng cao nhất là doanh thu cung cấp dịch vụ với 80,38%. Doanh thu từ hợp đồng xây dựng tăng 14,97% so với năm 2020 và chiếm 19,33% trong cơ cấu doanh thu. Mặc dù trong năm 2021 doanh thu tài chính và doanh thu khác của Công ty giảm nhưng vì chiếm tỷ trọng không cao trong cơ cấu doanh thu nên không gây ảnh hưởng đáng kể.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Tính tại ngày 31/12/2021

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Hội đồng quản tri				
1	Trương Quang Đại	Chủ Tịch	27.700	0,61%
2	Võ Ngọc Thạch	Thành viên	7.600	0,17%
3	Nguyễn Thị Kim Xuyến	Thành viên	8.000	0,18%
4	Đào Mạnh Hùng	Thành viên	-	-
Ban Tổng giám đốc				
1	Nguyễn Thị Kim Xuyến	Tổng Giám đốc	8.000	0,18%
2	Võ Ngọc Thạch	Phó Tổng Giám đốc	7.600	0,17%
3	Trương Thị Tâm	Kế toán trưởng	1.100	0,02%
Ban Kiểm soát				
1	Nguyễn Quang Quốc	Trưởng ban	700	0,02%
2	Thang Mỹ Hạnh	Thành viên	-	-
3	Phan Thị Minh Nguyệt	Thành viên	500	0,01%

ÔNG TRƯƠNG QUANG ĐẠI

Chủ tich Hội đồng quản tri

Nơi sinh : Xã Hòa Long, Thành phố Bà Rịa
Quốc tich : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 27.700 cổ phần, chiếm 0,61% VĐL
Đại diện sở hữu: 0 cổ phần

Quá trình công tác :

03/1975 - 1978: Công an Giao thông Huyện Châu Thành
1978 - 1983: Cảnh sát Hình sự Huyện Châu Thành
1983 - 1985: Trưởng An ninh thôn Phước Trung, Thị trấn Bà Rịa
1985 - 1987: Cán bộ công tác tại UBND Thị trấn Bà Rịa
1987 - 1989: Trưởng Ban quản lý chợ Bà Rịa
1994 - 1999: Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Phường Phước Trung, Thị xã Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
1999 - 02/2007: Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Phường Phước Trung, Thị xã Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
02/2007 - 08/2008: Công tác tại Ủy ban Nhân dân Thị xã Bà Rịa
08/2008 - 08/2013: Phó Giám đốc Công ty Công trình Đô Thị Bà Rịa
08/2013 - 04/2016: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa
04/2016 - nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa

ÔNG VÕ NGỌC THẠCH

Thành viên Hội đồng quản tri kiêm Phó Tổng Giám đốc

Noi sinh : Long An
Quốc tich : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay : Cá nhân: 7.600 cổ phần, chiếm 0,17% VĐL
Đại diện sở hữu: 1.135.487 cổ phần, chiếm 25% VĐL

Quá trình công tác :

01/08/1997 - 31/05/2008: Phụ trách công tác xây dựng cơ bản tại Công ty Công trình đô thị Thị xã Bà Rịa
01/6/2008 - 14/6/2013: Chuyên viên tổng hợp tại văn phòng Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân Thành phố Bà Rịa
15/06/2013 - 24/07/2013: Công tác tại Công ty Công trình Đô thị thành phố Bà Rịa
25/07/2013 - Nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rị

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

BÀ NGUYỄN THỊ KIM XUYẾN

Thành viên Hội đồng quản tri kiêm Tổng Giám đốc

Nơi sinh	:	Xã Hòa Long, Thành phố Bà Rịa
Quốc tich	:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Kinh tế - chuyên ngành Kế toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	:	Cá nhân: 8.000 cổ phần, chiếm 0,18% VĐL Đại diện sở hữu: 2.358.263 cổ phần, chiếm 51,92% VĐL

Quá trình công tác :

08/2002 - 15/06/2013: Chuyên viên Phòng Tài chính Kế hoạch Thành phố Bà Rịa
15/06/2013 - 24/07/2013: Công tác tại Công ty Công trình đô thị thành phố Bà Rịa
25/07/2013 - 18/09/2019: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa
19/9/2019 Nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa

ÔNG ĐÀO MẠNH HÙNG

Thành viên Hội đồng quản tri

Nơi sinh	:	Hà Nội
Quốc tich	:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Ô tô Hiệp Hòa
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	:	Cá nhân: 0 cổ phần Đại diện sở hữu: 728.000 cổ phần, chiếm 16,03% VĐL

Quá trình công tác :

1973 - 1981: Tham gia phục vụ trong quân đội
1982 - 1991: Công tác tại Sở Công thương thành phố Hà Nội
1991 - 1995: Công tác tại Bộ Tài chính Trung ương
1996 - 1999: Công tác tại Bộ Giao thông vận tải
1999 - 2000: Chủ tịch kiêm Tổng Giám Đốc Công ty TNHH Thương Mại và Thiết bị Môi trường Hiệp Hòa
2000 - Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Ô tô Hiệp Hòa
2013 Nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa

BÀ TRƯƠNG THỊ TÂM

Kế toán trưởng

Nơi sinh	:	Bình Thuận
Quốc tich	:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kế toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	:	Cá nhân: 1.100 cổ phần, chiếm 0,024% VĐL Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

Quá trình công tác :

05/2014 - 03/2020: Chuyên viên phòng Tài chính Kế hoạch thành phố Bà Rịa
04/2020 - 06/2020: Phó phòng Kế toán tài vụ Công ty Cổ phần Dịch Vụ Đô Thị Bà Rịa
07/2020 - Nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

ÔNG
NGUYỄN QUANG QUỐC
Trưởng Ban kiểm soát

Nơi sinh	:	Huyện Đất Đỏ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Quốc tich	:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ quản lý Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	:	Cá nhân: 700 cổ phần, chiếm 0,02% VĐL Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

Quá trình công tác :

2006 - 2013: Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính kế toán tiền lương Công ty Công trình đô thị thành phố Bà Rịa

2013 - Nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa

BÀ
THANG MỸ HẠNH
Thành viên Ban Kiểm soát

Nơi sinh	:	Bà Rịa
Quốc tich	:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	:	Trung cấp Kế toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	:	0 cổ phiếu

Quá trình công tác :

2006 - 2013: Nhân viên kế toán Đội Công viên cây xanh Công ty Công trình Đô thị thành phố Bà Rịa

2013 - Nay: Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa

BÀ
PHAN THỊ MINH NGUYỆT
Thành viên Ban Kiểm soát

Nơi sinh	:	Bà Rịa
Quốc tich	:	Việt Nam
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Không có
Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	:	Cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0,01% VĐL Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu

Quá trình công tác :

2006 - 2013: Nhân viên Phòng Kế hoạch Công ty Công trình đô thị thành phố Bà Rịa

2013 - 2018: Nhân viên Phòng Kế hoạch kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa

2018 Nay: Nhân viên Phòng Tổ chức Hành chính kiêm thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa

Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2021:

Công ty cổ phần Dịch vụ đô thị Bà Rịa không có sự thay đổi trong ban điều hành năm 2021

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Số lượng cán bộ, nhân viên:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
A	**Theo trình độ**	**420**	**100%**
1	Trên đại học	3	0,71%
2	Đại học	31	7,38%
3	Cao đẳng/Trung cấp	16	3,81%
4	Khác	370	88,10%
B	**Theo tính chất hợp đồng lao động**	**420**	**100%**
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	100	23,81%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	249	59,29%
3	Hợp đồng theo thời vụ	71	16,90%

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Tổng số lượng người lao động (người)	382	411	418	420
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.462.000	7.501.000	8.186.252	9.137.061

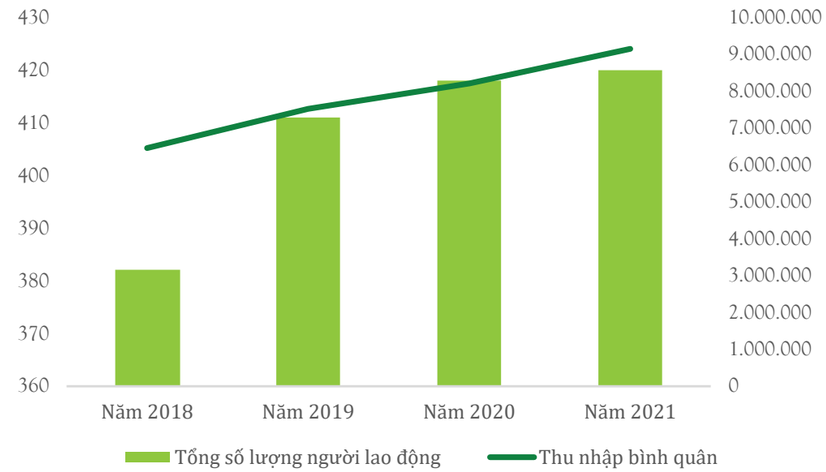

Biểu đồ thể hiện thu nhập và số lượng bình quân người lao động

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Chính sách nhân sự

Về đào tạo: Phía công ty cổ phần Dịch vụ đô thị Bà Rịa luôn tạo điều kiện để cán bộ công nhân viên của công ty được nâng cao trình độ bằng cách tổ chức định kỳ các khóa đào tạo tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ. Để nâng cao năng suất công việc, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, BRUSCO chú trọng phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn kĩ thuật.

Môi trường công việc: Công ty luôn đảm bảo tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện. BRUSCO ngoài giờ làm việc còn tổ chức các hoạt động vui chơi tập thể giúp cán bộ nhân viên trong công ty có cơ hội giao lưu, gắn kết với nhau hơn kể cả về đời sống lẫn trong công việc. Thêm vào đó, Công ty luôn- quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động vì con người chính là sức mạnh cốt lõi của Công ty bằng cách xây dựng kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo an toàn trong khu vực làm việc, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho người lao động và thực hiện tốt các quy định về an toàn lao động cũng như các quy định về phòng chống dịch bệnh.

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ : Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa luôn đảm bảo đầy đủ các bảo hiểm xã hội, bảo hiểm tai nạn cũng như đề ra các chính sách lương thưởng, đãi ngộ thích hợp cho người lao động nhằm mục đích khuyến khích tinh thần, tạo ra một mối quan hệ gắn bó giữa nhân viên với công ty. Ngoài ra, mức lương thưởng của nhân viên còn được đánh giá dựa trên chức vụ, năng suất và hiệu quả làm việc.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn:

Tổng giá trị đầu tư trong năm của Công ty là 3.599 triệu đồng, cụ thể:

Máy móc thiết bị: 158 riệu đồng

Phương tiện vận tải: 3.441 triệu đồng

Các công ty con, công ty liên kết: không có

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% 2021/2020
1	Tổng giá trị tài sản	100.149	114.007	113,84%
2	Doanh thu thuần	114.725	124.671	108,67%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	17.228	17.721	102,86%
4	Lợi nhuận khác	46	15	32,61%
5	Lợi nhuận trước thuế	17.273	17.736	102,68%
6	Lợi nhuận sau thuế	14.825	14.183	95,67%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	14%	14%	100%

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2020	Năm 2021
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,83	1,64
Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	1,72	1,53
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	36,63	40,47
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	57,81	67,98
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	23,44	21,24
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,16	1,16
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,92	11,38
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	23,75	21,6
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	15,01	13,25
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	15,02	14,21

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Trong năm 2021, các hệ số thể hiện khả năng thanh toán của Công ty giảm nhẹ so với năm 2020. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn của Công ty ở mức 1,64 ở năm 2021 thấp hơn so với mức 1,83 ở năm 2020. Hệ số thanh toán nhanh của Công ty cũng giảm từ mức 1,72 ở năm 2020 xuống mức 1,53 trong năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu là do tính đến ngày 31/12/2021 khoản phải trả người bán ngắn hạn tăng gấp đôiso với cùng kỳ năm trước, đạt 8,04 tỷ đồng; làm cho khoản nợ phải trả ngắn hạn tăng 25,75% so với năm 2020, tương đương 46,14 tỷ đồng. Tuy tài sản ngắn hạn năm 2021 tăng so với năm trước nhưng tốc độ tăng trưởng của tài sản ngắn hạn thấp hơn nợ ngắn hạn, cụ thể tăng 12,73%.

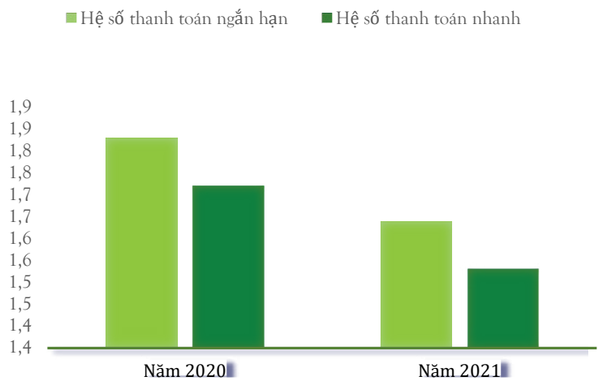

Biểu đồ thể hiện khả năng thanh toán

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa chủ trương sử dụng nguồn vốn tự có nên Công ty không chịu chi phí lãi vay. Nguyên nhân là do tổng giá trị nợ của BRUSCO tăng lên 25,75% so với mức 36,69 tỷ đồng năm 2020; dẫn đến hệ số Nợ/Tổng tài sản của Công ty cũng tăng đến mức 40,47%. Tính đến ngày 31/12/2021, Công ty đang thực hiện một số hợp đồng nên khoản phải trả người bán ngắn hạn chưa được thanh toán, ghi nhận 8,04 tỷ đồng.

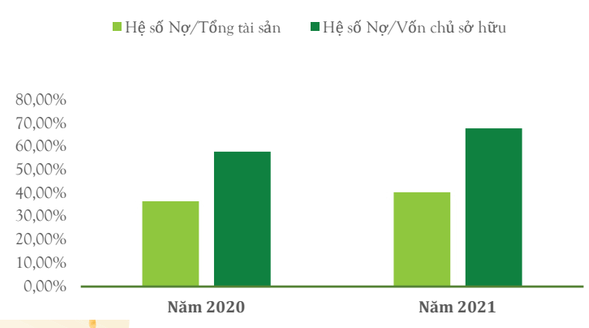

Biểu đồ thể hiện cơ cấu vốn

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

BRUSCO hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ đô thị nên lượng hàng tồn kho là rất thấp. Tuy lượng hàng tồn kho trong năm tăng nhẹ do Công ty triển khai nhiều hợp đồng xây dựng,nhưng các công tác kinh doanh của Công ty từng lĩnh vực của Công ty vẫn tăng trưởng tốt, doanh thu, giá vốn hàng bán của Công ty trong năm 2021 tăng so với năm 2020 dẫn đến vòng quay hàng tồn kho của Công ty duy trì ở mức. Đối với vòng quay tổng tài sản của Công ty không có sự thay đổi nhiều so với năm 2020. Qua điều đó cho thấy Công ty đã từng bước hiệu quả trong việc sử dụng tài sản của Công ty để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của mình.

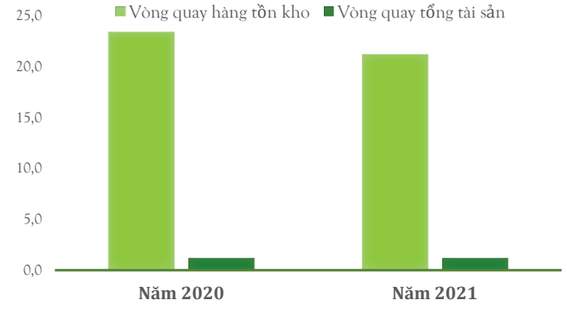

Biểu đồ thể hiện năng lực hoạt động

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các hệ số về khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2021 mặc dù giảm so với năm 2020 nhưng vẫn ở mức cao cho thấy mặc dù nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề bởi diễn biến phức tạp của dịch bệnh, Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa đã hoạch định kế hoạch kinh doanh phù hợp với từng diễn biến của thị trường. Các hệ số ROS, ROA, ROE của BRUSCO lần lượt là 11,38%; 13,25%; 21,6%. Ngoài ra, hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh / doanh thu thuần của Công ty đạt 14,21%.

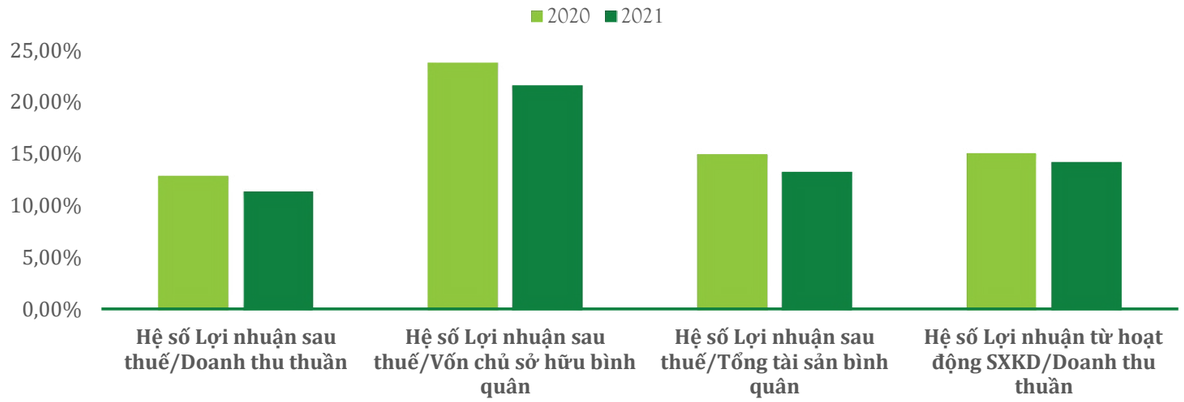

Biểu đồ thể hiện khả năng sinh lời

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Tổng số cổ phiếu đã phát hành
4.541.950 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành
4.541.950 cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu quỹ
0 cổ phiếu

Mệnh giá cổ phần
10.000 đồng/ cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0 %

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

Các chứng khoán khác: không có

Cơ cấu cổ đông (Tính tại ngày 31/12/2021)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông Nhà nước	3.493.750	34.937,50	76,92%
II	Cổ đông trong nước	1.048.200	10.482,00	23,08%
1	Cá nhân	320.200	3.202,00	7,05%
2	Tổ chức	728.000	7.280,00	16,03%
III	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
	Tổng cộng (I+II+III)	**4.541.950**	**45.419,50**	**100%**

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa luôn đảm bảo các trang thiết bị, phương tiện vận chuyển phục vụ trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật. Giá thành dịch vụ của công ty chịu sự kiểm soát của Nhà nước nên việc kiểm soát chi phí nguồn nguyên vật liệu để tối ưu hóa lợi nhuận luôn được công ty chú trọng. BRUSCO đề ra các quy trình sử dụng và quản lý việc sử dụng các trang thiết bị phù hợp đối với mỗi công trình, bảo quản công cụ dụng cụ. Ngoài ra, Công ty còn khuyến khích cán bộ công nhân viên đóng góp ý kiến về việc tái sử dụng các thiết bị hư hỏng giúp giảm thiểu lượng rác thải ra môi trường.

Chính sách liên quan đến người lao động

Để một công ty phát triển bền vững bên cạnh việc hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực kinh doanh thì Công ty phải có một nguồn nhân lực chất lượng. Do đó, ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa luôn quan tâm đến người lao động. Bên cạnh việc luôn đảm bảo đăng ký đầy đủ bảo hiểm xã hội theo đúng quy định pháp luật, bảo hiểm thất nghiệp dành cho cán bộ công nhân viên trong công ty, BRUSCO luôn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cũng như tuân thủ các quy định về an toàn lao động. Thêm vào đó, Công ty còn tạo điều kiện, thời gian cho nhân viên học các lớp chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao tay nghề. Công ty luôn quan tâm đến đời sống của công nhân, tạo cơ hội để cán bộ công nhân viên gắn kết với nhau thông qua các hoạt động tập thể, phát phong trào thi đua và tuyên truyền về việc bảo vệ môi trường.

Tiêu thụ năng lượng

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa luôn đề ra những chính sách giúp tiết kiệm nguồn tiêu thụ điện năng cho Công ty bằng việc tuyên truyền cho người lao động nên sử dụng nguồn điện hợp lý, tiết kiệm: Ngắt các thiết bị điện khi không thật sự cần thiết; Thay thế các thiết bị có mức tiêu hao điện năng cao bằng những thiết bị có mức tiêu hao điện năng thấp hơn nhưng vẫn đảm bảo chất lượng môi trường làm việc cho cán bộ công nhân viên.

Báo cáo liên quan đến hoạt động thi trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

Tiêu thụ nước

Công ty cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa luôn đảm bảo các trang thiết bị, phương tiện vận chuyển phục vụ trong lĩnh vực kinh doanh của công ty phù hợp với quy định của pháp luật. Giá thành dịch vụ của công ty chịu sự kiểm soát của Nhà nước nên việc kiểm soát chi phí nguồn nguyên vật liệu để tối ưu hóa lợi nhuận luôn được công ty chú trọng. BRUSCO đề ra các quy trình sử dụng và quản lý việc sử dụng các trang thiết bị phù hợp đối với mỗi công trình, bảo quản công cụ dụng cụ. Ngoài ra, Công ty còn khuyến khích cán bộ công nhân viên đóng góp ý kiến về việc tái sử dụng các thiết bị hư hỏng giúp giảm thiểu lượng rác thải ra môi trường.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích xã hội, BRUSCO nhận thức được tầm quan trọng trong việc bảo vệ môi trường. Trong khi vấn đề bảo vệ môi trường là đề tài nóng đang được các quốc gia trên thế giới hết sức quan tâm thì Việt Nam cũng đang dần hoàn thiện hệ thống pháp luật về môi trường. Công ty luôn đảm bảo một môi trường Xanh - Sạch - Đẹp cho đời sống cộng đồng Thành phố Bà Rịa giúp nâng cao chất lượng đời sống, sức khỏe của người dân. Ngoài ra, Công ty cũng đề ra các chính sách sử dụng các nguồn năng lượng thiên nhiên hợp lý giúp tiết kiệm, giữ gìn nguồn tài nguyên cho quốc gia. Công ty luôn tuyên truyền ý thức cho toàn thể người lao động của Công ty trong việc giữ gìn môi trường làm việc sạch đẹp, hỗ trợ phương tiện trang thiết bị cũng như nhân lực trong việc gìn giữ môi trường sống cộng đồng. Công ty cũng thu gom và vận chuyển lượng rác thải của thành phố để thành phố Bà Rịa không bị tình trạng tồn đọng rác

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Là một công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp Dịch vụ công ích xã hội, BRUSCO hiểu rõ trách nhiệm của một công ty đối với cộng đồng. Để góp phần chung tay xây dựng thành phố Bà Rịa ngày một phát triển, Công ty thường xuyên hỗ trợ, chia sẻ khó khăn đối với các cán bộ công nhân viên nói riêng và người dân khu vực nói chung. Ngoài ra, Công ty còn đóng góp nguồn nhân lực để luôn giữ một môi trường xanh cho cộng đồng, quyên góp vào các quỹ xã hội để giúp đỡ đồng bào gặp khó khăn; quỹ ủng hộ phòng chống đại dịch Covid -19.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

THUẬN LỢI

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa có được sự tín nhiệm của người dân, luôn được sự quan tâm từ Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Bà Rịa từ đó được tạo điều kiện thuận lợi để Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ cung cấp dịch vụ công ích, sử dụng nguồn vốn hiệu quả để cải thiện nâng cao chất lượng nghiệp vụ của cán bộ công nhân viên của Công ty.

Xu hướng đô thị hóa hiện nay được phát triển theo mô hình đô thị hóa xanh, thông minh và hiện đại nên công tác vệ sinh môi trường, cải tạo và chăm sóc mảng xanh đô thị luôn là vấn đề được các Ủy Ban Nhân Dân, Sở và các Ban ngành trong tỉnh quan tâm.

Thành phố Bà Rịa hiện nay là Trung Tâm Hành Chính - Chính trị của Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên việc chăm sóc vệ sinh đô thị luôn được luôn được chú trọng.

Công ty có nguồn lao động gắn kết với nhau, luôn được bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ cùng với ban lãnh đạo có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, cây xanh đô thị, điện chiếu sáng.

Hệ thống quản lý nội bộ ngày càng hoàn thiện giúp việc quản lý nội bộ trong công ty mượt mà: Phân bổ nguồn lao động hợp lý, cắt giảm chi phí không cần thiết. Nhằm đảm bảo và nâng cao năng suất làm việc của cán bộ công nhân viên và tối thiểu chi phí mà Công ty phải gánh chịu.

KHÓ KHĂN

Thị trường kinh doanh mức độ cạnh tranh ngày một gay gắt.

Công ty phải bỏ vốn để cải tạo như cải tạo đất, cải tạo cây xanh để có hợp đồng hằng năm cũng như nắm bắt thời cơ được nhận đấu thầu một dự án mới.

Là một ngành cung cấp dịch vụ công ích nên doanh thu của công ty chịu dưới sự kiểm soát của nhà nước trong khi chi phí vật tư, nhân công và chi phí nhiên liệu ngày một tăng cao theo giá cả thị trường.

Hoạt động kinh doanh của công ty còn hạn chế bởi luật liên quan đến đấu thầu.

Hàng năm Công ty phải chịu chi phí sửa chữa lớn vì tài sản mà công ty tiếp nhận hầu hết đều cũ, hư hỏng nặng.

Đặc thù ngành đòi hỏi công ty phải có nguồn lao động lớn, lành nghề. Ngoài ra hoạt động kinh doanh của công ty còn đòi hỏi người lao động phải có sức khỏe và năng động trong khi làm việc.

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC

Đối với công tác vệ sinh môi trường

Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích đô thị nên đối với công việc vệ sinh môi trường nói chung và môi trường ở thành phố Bà Rịa nói riêng, trách nhiệm của Công ty là rất lớn. Dịch bệnh đã gây ảnh hưởng và gây tàn phá nặng nề đối với sức khỏe của người dân, việc đảm bảo cho cộng đồng có một môi trường sống lành mạnh, đảm bảo tính xanh - sạch - thân thiện luôn được Công ty chú trọng. BRUSCO luôn thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường đặc biệt là vào các ngày lễ, tết không để tình trạng ứ đọng rác làm ô nhiễm môi trường, cảnh quan đô thị, ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân.

Đối với công tác chăm sóc công viên cây xanh:

Mặc dù nhu cầu trang trí đô thị không cao do lượng khách du lịch giảm đi đáng kể nhưng BRUSCO đảm bảo nhiệm vụ cải tạo, chỉnh trang đô thị thành phố Bà Rịa ngày một xanh. Công ty chủ trương trong việc chăm sóc và cải tạo mảng xanh của đô thị để giữ thị phần và tìm kiếm cơ hội trúng thầu dự án mới qua đó mở rộng thị trường kinh doanh.

Đối với công tác điện chiếu sáng công cộng

Công ty đã tiến hành kiểm tra và sữa chữa đối với các nguồn điện công cộng bị hư hại, thay dần các thiết bị điện chiếu sáng tiêu hao lượng điện năng lớn bằng các thiết bị chiếu sáng khác tiêu hao lượng điện năng ít hơn nhưng vẫn đảm bảo chất lượng và độ an toàn cho người đi đường.

Đối với công tác Hỏa táng - Quản trang

Năm 2021 Công ty trúng thấu quản lý vận hành nhà Tang lễ thành phố Bà Rịa, đây là một lĩnh vực mới đối với công ty. Tuy lĩnh vực này không mang lại lợi nhuận nhưng mang một ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Việc khánh thành và đưa vào sử dụng Nhà Tang lễ Thành phố Bà Rịa còn nhằm đáp ứng nhu cầu nhân dân trong việc tổ chức tang lễ cho người thân theo hướng ngày càng văn minh tiến bộ, phù hợp với truyền thống đạo lý của người Việt Nam và sự phát triển xã hội hiện đại; từng bước đẩy lùi các hủ tục lạc hậu còn tồn tại trong việc tang lễ, góp phần nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ở khu dân cư, xây dựng "nếp sống văn minh đô thị"

Trong năm, Công ty đã cho sửa chữa 3 lò hỏa táng nhằm luôn đảm bảo đáp ứng được nhu cầu hỏa táng của người dân. BRUSCO luôn cải tiến về chất lượng phục vụ và phổ cập kiến thức, tập huấn nhân viên về thái độ phục vụ. Công ty luôn cung cấp dịch vụ Hỏa táng Quản trang với thái độ nhã nhặn, tận tâm, tận lực, thể hiện sự kính trọng và trân trọng đối với khách hàng.

Đối với công tác xây dựng cơ bản

Mặc dù công ty chịu ảnh hưởng bởi Luật Đấu thầu 43 nhưng tranh thủ sự đồng thuận của các sở ban ngành, BRUSCO luôn chủ động tìm đối tác tiềm năng, tiến hành ký kết hợp đồng dài hạn. Qua việc đó, Công ty không chỉ hạn chế được tối đa sự biến động về giá cả nguyên vật liệu mà còn có cơ hội mở rộng thị trường kinh doanh.

Đối với công tác tổ chức - hành chính

Công ty chủ trương tạo ra một môi trường làm việc văn minh, có khoa học và an toàn cho người lao động. BRUSCO thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ, an toàn bảo hộ lao động, giữ vững đơn vị an toàn tuyệt đối. Bên cạnh đó, Công ty đã chấn chỉnh, nâng cao nghiệp vụ quản lý thông qua việc thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế đề ra, thường xuyên điều chỉnh bổ sung các nội quy, quy chế phù hợp tình hình kinh doanh của Công ty cũng như chế độ cho người lao động. Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa luôn đặt sự tín nhiệm của người lao động đối với công ty nên thường xuyên tuyên truyền giáo dục cho toàn thể cán bộ, công nhân viên và người lao động công ty luôn tin tưởng vào các chủ trương, đường lối, chính sách và các quy định của Công ty.

Đối với công tác kế hoạch, xây dựng

Công ty đã đề ra những kế hoạch kinh doanh cụ thể đối với nền kinh tế đầy khó khăn trong năm 2021. Công ty tăng cường công tác bảo dưỡng các thiết bị máy móc và các phương tiện vận tải, cung ứng kịp thời vật tư, thiết bị. Vì đơn giá hợp đồng giảm nên công ty luôn đề xuất những chính sách để tiết kiệm chi phí tối đa cho công ty nhằm tối đa hóa lợi nhuận, lợi ích cho cổ đông đơn cử như thận trọng trong việc phân bổ nguồn lao động, sử dụng nguồn nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ một cách phù hợp. Ngoài ra, sự phối hợp với phòng, đội liên quan phân tích hiệu quả kinh tế, tính giá thành chính xác cho từng hạng mục công trình đã giúp cho công ty sự chuẩn bị hợp lí, tính toán và đề ra cách vận hành phù hợp để đảm bảo chất lượng dịch vụ nhưng chịu ít chi phí nhất có thể.

Đối với công tác tài chính - kế toán

Công ty luôn đảm bảo thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin một cách chính xác cùng với thời gian kịp thời theo quy định của pháp luật. Công ty xác định phương pháp, chỉ tiêu nhằm phân tích đánh giá hoạt động tài chính của Công ty theo định kỳ. Đánh giá hiệu quả quản lý sử dụng vốn của công ty và sử dụng các phương pháp tài chính ứng dụng để chỉ ra những yếu tố làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty, từ đó đề ra kế hoạch phù hợp để kiểm soát, tiết kiệm chi phí đầu vào.

Công tác đầu tư:

Trong năm 2021 công ty đã đầu tư mua xe chuyên dùng cho dịch vụ sữa chữa điện, máy móc thiết bị và phát triển vườn ươm, sửa chữa 1 xe văn phòng đã trang bị lâu hư hỏng nặng, 1 xe tưới thay xe đã hết hạn sử dụng và sữa chữa 3 lò hỏa táng. Sự đầu tư của công ty là hợp lí khi mà nó giúp công ty giảm chi phí bảo dưỡng, sửa chữa đối với những thiết bị vận chuyển hư hỏng, quá hạn sử dụng. Ngoài ra còn đảm bảo cho sự an toàn của người lao động của công ty và nâng cao chất lượng dịch vụ mà BRUSCO cung cấp cho cộng đồng. Bên cạnh đó, Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa tích cực tìm kiếm các đối tác tiềm năng, tiến hành ký kết hợp đồng dài hạn nhằm hạn chế tối đa sự biến động về giá cả nguyên vật liệu.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2021/ Năm 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Tài sản ngắn hạn	67.189	75.740	112,73%	67,09%	66,43%
Tài sản dài hạn	32.961	38.267	116,10%	32,91%	33,57%
Tổng tài sản	**100.149**	**114.007**	**113,84%**	**100%**	**100%**

Hoạt động lĩnh vực dịch vụ công ích nên nhu cầu đầu tư tài sản cố định không nhiều. Do đó, tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao, chiếm 66,43%, tài sản dài hạn duy trì mức 33,57% tổng cơ cấu tài sản của Công ty. Nhìn chung, Tổng tài sản Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 114 tỷ đồng , tăng 13,84% so với năm trước. Trong đó, tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn lần lượt tăng 12,73% và 16,10% so với cùng kỳ năm ngoái. Tài sản ngắn hạn tăng chủ yếu do khoản phải thu ngắn hạn tăng từ 28,39 tỷ lên 39,92 tỷ. Tài sản dài hạn tăng nhẹ do Công ty mua 2 xe ô tô chuyên dùng phục vụ kinh doanh tại công ty trong năm 2021

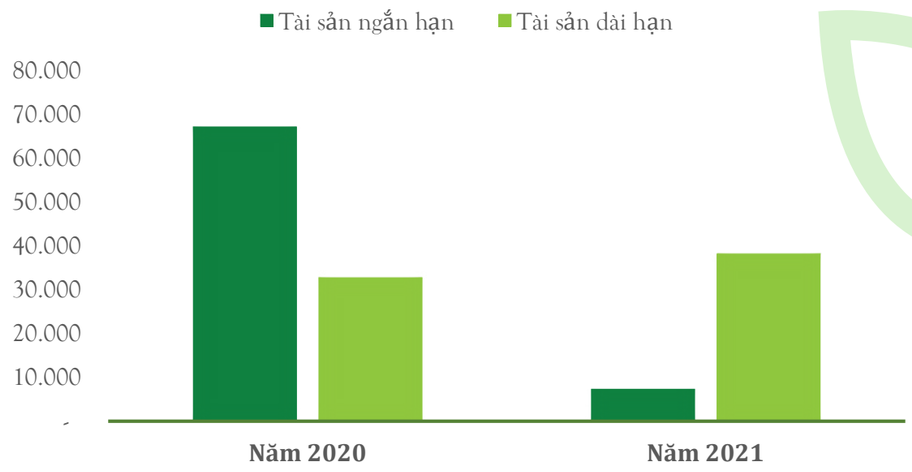

Biểu đồ thể hiện tình hình tài sản

Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2021/ Năm 2020	Tỷ trọng năm 2020	Tỷ trọng năm 2021
Nợ ngắn hạn	36.688	46.137	125,76%	100%	100%
Nợ dài hạn	0	0	-	-	-
Tổng nợ phải trả	**36.688**	**46.137**	**125,76%**	**100%**	**100%**

Nợ phải trả của Công ty tại thời điểm cuối năm là 46,14 tỷ đồng, tăng 25,76% so với năm trước. Nợ phải trả của Công ty hoàn toàn đến từ nợ ngắn hạn, các khoản nợ ngắn hạn tăng chủ yếu đến từ phải trả người bán ngắn hạn và phải trả người lao động. Do trong năm Công ty thực hiện các hợp đồng công trình, chưa hoàn thiện tính đến ngày 31/12/2021 nên chưa thanh toán cho người bán. Ngoài ra, đặc thù ngành dịch vụ công ích là thâm dụng lao động và chi phí lao động cao nhằm đảm bảo mức lương theo quy định pháp luật và cải thiện đời sống người lao động.

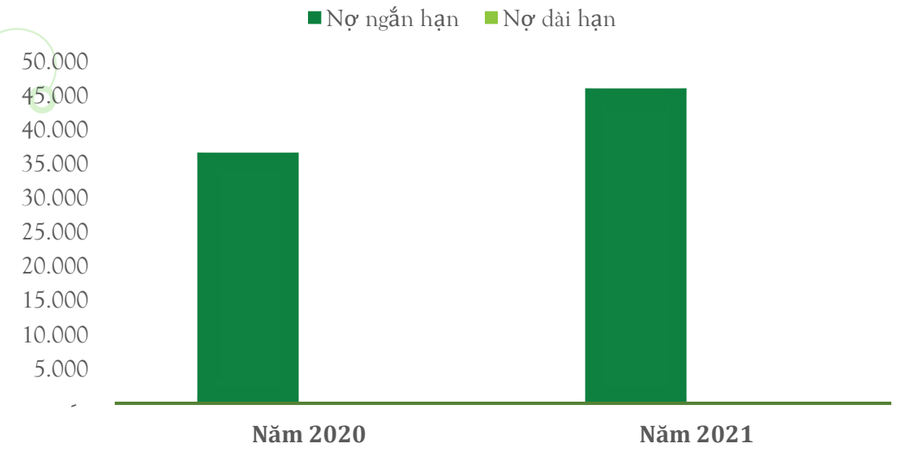

Biểu đồ thể hiện tình hình nợ phải trả

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa thực hiện bồi dưỡng thêm những kiến thức trong công việc quản lý, thực hiện phân quyền quản lý cụ thể rõ ràng. Công ty cũng cải thiện về quy trình làm việc bằng các văn bản chỉ đạo cụ thể đối với các cán bộ điều hành trong công ty.

BRUSCO nâng cao các quy trình nghiệp vụ có sẵn và đổi mới các nghiệp vụ lỗi thời nhằm đảm bảo công tác kiểm soát thu/chi của Công ty, tài chính Công ty đảm bảo minh bạch và nguồn vốn được sử dụng hiệu quả.

Trong công tác quản lý người lao động, Công ty phân nhóm người lao động theo tính chất làm việc, cải cách lương thưởng để thúc đẩy động lực đi làm. BRUSCO làm mới chính sách tuyển dụng, đào tạo, phân bổ nguồn nhân lực hợp lý đối với từng dự án, nghiệp vụ để tối thiểu hóa nguồn chi phí cho công ty.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa đã thành công trong việc xây dựng tác phong làm việc và có khoa học trong môi trường làm việc của Công ty, tham mưu kịp thời những tập thể (cá nhân) người lao động có những đề xuất hay, những sáng kiến cải tiến phương pháp trong khâu quản lý doanh nghiệp.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	%TH/KH
Tổng doanh thu	125.025	125.386	100,29
Lợi nhuận trước thuế	17.736	15.000	84,57
Lợi nhuận sau thuế	14.183	12.000	84,61
Tỷ lệ chi trả cổ tức	14%	14%	100

Các biện pháp thực hiện

Về công tác sản xuất

Thực hiện kiểm soát chuỗi cung ứng vật tư nguyên liệu đầu vào chặt chẽ trong điều kiện yêu cầu về số lượng, chất lượng ngày càng cao của thị trường;

Định kỳ bảo dưỡng, bảo trì máy móc theo đúng kế hoạch đề ra nhằm đảm bảo máy móc, thiết bị và phương tiện sử dụng hoạt động an toàn và hiệu quả;

Xây dựng kế hoạch kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí di chuyển, chi phí năng lượng không cần thiết, tăng trưởng lợi nhuận cho Công ty;

Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin, ứng dụng khoa học kỹ thuật vào trong quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả công việc và tăng sức cạnh tranh trên thị trường;

Đảm bảo chất lượng đối với nhân sự quản lý cấp cao cũng như tận dụng tối đa nguồn nhân lực sẵn có, nâng cao năng suất, hiệu quả công việc của người lao động.

Về công tác nhân sự đào tạo

Đào tạo mới và nâng cao kiến thức quản lý sản xuất, năng lực quản trị cho các cấp quản lý;

Xem xét bố trí, phân bổ lao động phù hợp với nghiệp vụ từng bộ phận, phòng ban;

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chuẩn bị tốt nguồn nhân lực thay thế. Có chính sách tuyển dụng linh hoạt và mức độ đãi ngộ tốt để thu hút nhân sự chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển trong những năm tiếp theo;

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp có quyết tâm cao, sáng tạo và linh hoạt trong quản lý điều hành trước những thay đổi nhanh của môi trường kinh doanh, đáp ứng mục tiêu xây dựng Công ty phát triển bền vững.

Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Ban Tổng giám đốc không có giải trình đối với ý kiến của kiểm toán.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Hiện nay, vấn đề về môi trường luôn được tất cả các công ty trên thế giới quan tâm đến và BRUSCO cũng không ngoại lệ. Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa là một công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ công ích đô thị như thu gom rác thải sinh hoạt, đấu thầu thi công các công trình công viên, chăm sóc và nâng cao cảnh quan đô thị đều liên quan đến chất lượng sống, môi trường cộng đồng. BRUSCO hiểu rõ nhiệm vụ và mục tiêu tiên quyết của công ty chính là giữ gìn và nâng cao chất lượng sống, môi trường cộng đồng Thành phố Bà Rịa. Bên cạnh các công tác bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật, công ty còn tuyên truyền cả về ý thức lẫn trách nhiệm của các cán bộ công nhân viên trong Công ty về việc giữ gìn môi trường làm việc, góp phần tạo thêm mảng xanh cho Thành phố Bà Rịa nói riêng và cả nước nói chung.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Nguồn nhân lực trong công ty là một yếu tố quan trọng cấu thành sức mạnh của công ty. BRUSCO luôn hiểu rõ vai trò quan trọng của người lao động trong việc từng bước góp phần vào sự phát triển của Công ty nên Công ty hướng đến quản trị trên cơ sở tôn trọng người lao động trên tinh thần lắng nghe, tôn trọng quyết định, mong muốn, nguyện vọng và quyền tự do của người lao động. Công ty đã xây dựng và có một chính sách ưu đãi và phúc lợi riêng dành cho những người lao động cống hiến cho Công ty. Các khoản trợ cấp, lương thưởng, trích nộp BHXH, BHTN, BHYT của người lao động luôn được Công ty đảm bảo trích nộp đầy đủ , đúng hạn để đảm bảo quyền lợi cho cán bộ công nhân viên trong Công ty. Bên cạnh đó, để tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, gắn kết cho mọi người, hàng năm Công ty hợp tác với Công đoàn tổ chức các hoạt động tập thể, ca hát văn nghệ để nhân viên trong Công ty có cơ hội trao đổi, giao lưu với nhau sau thời gian làm việc mệt mỏi. Công ty cũng tạo ra một sự cạnh tranh lành mạnh trong Công ty khi phát động những phong trào thi đua, khen thưởng cho những cá nhân có đóng góp xuất sắc cho doanh nghiệp. Hằng năm, Công ty vẫn luôn giữ tục lệ thăm hỏi đối với những gia đình của người lao động bị ốm đau, có ma chay. Về tầm nhìn và kế hoạch dài hạn, BRUSCO có kế hoạch đào tạo người lao động dài hạn nhằm xây dựng một đội ngũ nhân viên mạnh về kinh nghiệm và kiến thức nhằm nâng cao kiến thức quản lí sản xuất, năng lực quản trị công ty để Công ty phát triển bền vững.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa luôn luôn đồng cảm đối với những mảnh đời khó khăn, giúp đỡ những gia đình có liệt sĩ như một cách thể hiện sự biết ơn, tưởng nhớ. Đời sống của cộng đồng địa phương, môi trường cộng đồng là những mục tiêu mang giá trị cốt lõi mà BRUSCO muốn đóng góp cho cộng đồng xã hội. Công ty luôn tích cực hưởng ứng các phong trào do địa phương tổ chức cũng như trích một phần lợi nhuận của Công ty để đóng góp vào các quỹ từ thiện dành cho những hoàn cảnh khó khăn, vùng bị thiên tai, quỹ vì người nghèo. Ngoài ra, trong nội bộ Công ty còn lập ra một quỹ nhằm mục đích xây dựng "mái ấm công đoàn" cho những đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐÔNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, đinh hướng của Hội đồng quản tri

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY, TRONG ĐÓ CÓ ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Hội đồng quản trị đã giám sát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành trong Công ty nhằm nâng cao bộ máy tổ chức, bố trí cán bộ một cách phù hợp để đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đánh giá cao đối với khoản sửa chữa 01 ô tô văn phòng và cho sửa chữa 03 lò hỏa táng với mục đích phục vụ trong hoạt động kinh doanh của Công ty đã đem lại những kết quả khả quan.

Các công tác hoạch toán và báo cáo tài chính luôn được cập nhật đầy đủ, đáp ứng về yêu cầu công bố thông tin theo Luật Chứng khoán. Các báo cáo tài chính được lập theo chế độ kế toán Việt Nam và luôn được đảm bảo phù hợp với các chuẩn mực. Báo cáo tài chính của BRUSCO được kiểm toán bởi các công ty kiểm toán độc lập.

Công ty cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa đã kết thúc 1 năm tài chính 2021 với các chỉ tiêu kinh doanh vượt kế hoạch mà Nghị quyết Hội đồng quản trị trình bày với Đại hội đồng cổ đông cho thấy sự cố gắng trong công tác điều hành.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong 3 tháng đầu năm 2022, Nhà nước ban hành các chính sách tài khóa tiền tệ nhằm hỗ trợ đầu tư công.

Do đó, các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động trong năm 2022 được HĐQT đề ra như sau:

Doanh thu:125,39 tỷ đồng;

Lợi nhuận trước thuế: 15 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế: 12 tỷ đồng;

Tỷ lệ chi trả cổ tức: 14%;

Thu nhập người lao động đảm bảo.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ban Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năm nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận, cổ tức vượt kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đề ra, tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

Công ty được quản lý và vận hành theo Điều lệ, quy chế của Công ty nhằm đảm bảo tốt nhất quyền lợi của Cổ đông và người lao động;

Đưa ra nhiều giải pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý Công ty;

Tìm kiếm và mở rộng thị trường kinh doanh;

Thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác kế toán tài chính của Công ty;

Tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định về chế độ đối với người lao động trong Công ty như BHXH, BHYT, BHTN;

Công tác báo cáo thực hiện công bố thông tin một cách đầy đủ, chính xác, kịp thời về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty. Các báo cáo hàng quý được Tổng Giám đốc Công ty báo cáo trong các cuộc họp Hội đồng quản trị;

Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2021 ước tính vượt kế hoạch đề ra, tình hình tài chính lành mạnh, không có khiếu nại, khiếu kiện liên quan đến cổ đông và người lao động.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản tri

Ban Kiểm soát

Các giao dich, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản tri, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản tri (Tính tại ngày: 31/12/2021)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Trương Quang Đại	Chủ tịch Hội đồng quản trị	27.700	0,61%
2	Võ Ngọc Thạch	Thành viên Hội đồng quản trị	7.600	0,17%
3	Nguyễn Thị Kim Xuyến	Thành viên Hội đồng quản trị	8.000	0,18%
4	Đào Mạnh Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị		

Hội đồng quản tri Công ty không thành lập các Tiểu ban.

Hội đồng quản trị Công ty không thành lập các Tiểu ban.

Hoạt động của Hội đồng quản tri

Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát đối với Ban Tổng giám đốc Công ty theo Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty và các quy chế quản lý nội bộ do Hội đồng quản trị ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và cùng phối hợp với Tổng giám đốc thường xuyên trong quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị nghiên cứu, hoàn thiện, điều chỉnh và bổ sung Điều lệ Công ty, các Quy chế phù hợp với các văn bản Pháp luật hiện hình, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

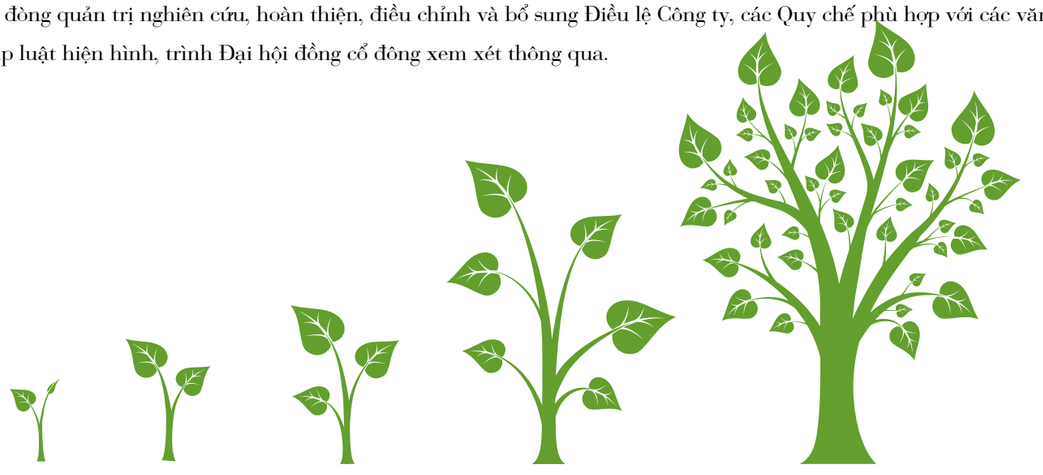

Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản tri.

STT	Thành viên Hội đồng quản tri	Chức vụ	Số buổi họp Hội đồng quản tri tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Trương Quang Đại	Chủ tịch Hội đồng quản trị	10/10	100	
2	Võ Ngọc Thạch	Thành viên Hội đồng quản trị	10/10	100	
3	Nguyễn Thị Kim Xuyến	Thành viên Hội đồng quản trị	10/10	100	
4	Đào Mạnh Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị	01/10	10	Ông Đào Mạnh Hùng không tham dự họp do ở xa, tuy nhiên có trao đổi thông tin qua điện thoại

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

STT	Số Nghi quyết / Quyết đinh	Ngày	Nội dung
1	Số 01/NQ-HĐQT	3/31/2021	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thống nhất xác định Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2020 của người lao động quản lý và Quỹ tiền lương thực hiện năm 2020
2	Số 02/NQ-HĐQT	3/31/2021	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thống nhất xác định Quỹ tiền lương của người lao động kế hoạch năm 2021 và Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người lao động quản lý kế hoạch năm 2021
3	Số 03/NQ-HĐQT	4/12/2021	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc thống nhất xác định Quỹ tiền lương của người lao động kế hoạch năm 2021 và Quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người lao động quản lý kế hoạch năm 2021
4	Số 03A/NQ-HĐQT	6/2/2021	Nghị quyết về việc giao dịch với người nội bộ
5	Số 04/NQ-HĐQT	10/20/2021	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc ban hành quy chế Công bố thông tin của Công ty.
6	Số 01/QĐ-HĐQT	4/1/2021	Quyết định về việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
7	Số 02/QĐ-HĐQT	6/10/2021	Quyết định về việc phê duyệt tổng dự toán Dự án: Mua tài sản chuyên dùng năm 2021 phục vụ kinh doanh tại Công ty CP Dịch vụ Đô thị Bà Rịa

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản tri độc lập

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Đào tạo về quản tri công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa luôn tạo điều kiện để các thành viên đang giữ trọng trách điều hành Công ty tham gia vào các khóa bồi dưỡng nâng cao kiến thức nhằm hoàn thiện bộ máy quản lí của Công ty, giúp Công ty hoạt động một cách hiệu quả, năng suất cao và ổn định.

Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý tự tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao kiến thức trong quản lý, kiểm soát và điều hành.

BAN KIỂM SOÁT

Thành phần và cơ cấu Ban kiểm soát (Tính tại ngày: 31/12/2021)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Quang Quốc	Trưởng ban	700	0,02%
2	Thang Mỹ Hạnh	Thành viên	-	-
3	Phan Thị Minh Nguyệt	Thành viên	500	0,01%

Số lượng các cuộc họp Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp Ban kiểm soát tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Quang Quốc	Trưởng ban	04/04	100%
2	Phan Thị Minh Nguyệt	Thành viên	04/04	100%
3	Thang Mỹ Hạnh	Thành viên	04/04	100%

Nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp. Nội dung các phiên họp, trao đổi tập trung vào những vấn đề sau:

Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát;

Lập kế hoạch hoạt động kiểm tra trong năm 2021;

Kiểm tra, theo dõi và giám sát việc quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp hồ sơ chứng từ kế toán và báo cáo tài chính theo quý, năm 2021.

Hoạt động của Ban kiểm soát

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm.

Trong năm 2021, Ban Kiểm soát đã thực hiện tốt chức năng giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản tri, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông

Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thương niên năm 2021, pháp luật và Điều lệ Công ty trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc công ty. Xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý. Nhìn chung, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị và đáp ứng được yêu cầu điều hành quản lý sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc.

Kiểm soát các báo cáo tài chính trong nửa niên độ tài chính nhằm đánh giá trung thực của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Qua công tác giám sát, Ban Kiểm soát đánh giá hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc trong chu kỳ báo cáo qua là phù hợp với nhiệm vụ và quyền hạnh được quy định trong Điều lệ công ty và tuân thủ quy định của pháp luật.

Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản tri, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

Ban Kiểm soát phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ và thực hiện kế hoạch kinh doanh của công ty; tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị; trực tiếp nắm đầy đủ các nội dung Nghị quyết, các quyết định của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty một cách đầy đủ. Trong các cuộc họp, Ban Kiểm soát tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến vào nội dung của cuộc họp, đồng thời có những kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc liên quan đến công tác quản lý điều hành.

Ban Kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty tạo điều kiện tốt về việc phối hợp hoạt động để tăng cường vai trò chủ động của Ban Kiểm soát khi thực hiện quyền của mình. Các phòng ban nghiệp vụ đã cung cấp đầy đủ các thông tin, Báo cáo theo yêu cầu và các dữ liệu có liên quan để Ban Kiểm soát thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đvt: Đồng

TT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương	Tổng thù lao	Thưởng	Các khoản lợi ích khác
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						
1	Ông Trương Quang Đại	Chủ tịch Hội đồng quản trị	528.310.633	-	60.436.530	1.600.000
2	Bà Nguyễn Thị Kim Xuyến	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	509.011.729	36.000.000	57.689.415	7.360.000
3	Ông Võ Ngọc Thạch	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc	352.332.613	36.000.000	49.448.070	6.020.000
4	Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên Hội đồng quản trị		36.000.000		
BAN KIỂM SOÁT						
1	Ông Nguyễn Quang Quốc	Trưởng Ban Kiểm soát	286.710.733	-	33.415.380	7.210.000
2	Bà Phan Thị Minh Nguyệt	Thành viên Ban Kiểm soát	109.046.689	24.000.000	4.000.000	8.070.000
3	Bà Thang Mỹ Hạnh	Thành viên Ban Kiểm soát	104.309.243	24.000.000	3.450.000	7.949.545
BAN ĐIỀU HÀNH						
1	Bàn Nguyễn Thị Kim Xuyến	Tổng Giám đốc	-	-	-	-
2	Ông Võ Ngọc Thạch	Phó Tổng Giám đốc	-	-	-	-
3	Bà Trương Thị Tâm	Kế toán trưởng	327.965.419	-	21.976.920	7.060.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ Hội đồng quản trị... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần tập đoàn ô tô Hiệp Hòa Đại diện: (Ông) Đào Mạnh Hùng	TV Hội đồng quản trị Cổ đông	Số thẻ CC: 001055003913 Ngày cấp: 18/12/2015 Nơi cấp: Cục CSĐKQL Cư trú và DLQL về dân cư	Số 11, tổ 1, phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội	6/10/2021	Số 03A/NQ-Hội đồng quản trị ngày 02/6/2021 Số 02/QĐ-Hội đồng quản trị ngày 10/06/2021	Mua 2 xe ô tô chuyên dùng phục vụ kinh doanh tại công ty, giá trị giao dịch: 3,44 tỷ đồng

Đánh giá việc thực hiện các quy đinh về quản tri công ty

Công ty luôn đảm bảo các ban điều hành của công ty như Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát luôn điều hành, quản trị Công ty theo đúng với các quy định của Điều lệ công ty đã đề ra và bám sát với pháp luật. Trong năm 2021, Hội đồng quản trị của Công ty đã thực hiện tốt trong việc quản trị, giám sát ban Tổng Giám đốc trong việc sản xuất, điều hành Công ty. Ngoài ra, Hội đồng quản trị đã tuân thủ đối với luật pháp Việt Nam, luôn đảm bảo công bố thông tin và chuẩn bị các cuộc họp đầy đủ. Thêm vào đó, Hội đồng quản trị đã giúp đỡ Ban Kiểm soát của Công ty hết mình trong việc giám sát hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra những ý kiến khách quan góp ý vào hoạt động kinh doanh của công ty để góp phần phát triển mọi mặt trong Công ty. Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt công tác điều hành hoạt động kinh doanh đã cho kết quả vượt qua các chỉ tiêu trong kinh doanh mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đưa ra. BRUSCO luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước nhằm nâng cấp bộ máy quản lý, nâng cao hiệu quả kinh doanh và tối ưu hóa lợi ích cho các cổ đông, nhà đầu tư.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
Địa chỉ: Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước Công ty Công trình đô thị thành phố Bà Rịa theo Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 3500100167, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 26 tháng 09 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp.

Tên tiếng Việt	:	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
Tên tiếng Anh	:	Ba Ria Urban Service Joint Stock Company.
Tên viết tắt	:	BRUSCO.
Trụ sở chính	:	Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa, tỉnh BR-VT
Điện thoại	:	0254 3825422
Fax	:	0254 3829801
E-Mail	:	dothibaria@gmail.com

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty: Dịch vụ công ích; Xây dựng công trình; Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ.

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm 2021 và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trương Quang Đại	Chủ tịch
Ông Võ Ngọc Thạch	Thành viên
Ông Đào Mạnh Hùng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Xuyến	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2021 và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim Xuyến	Tổng Giám đốc
Ông Võ Ngọc Thạch	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm 2021 và đến ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Quang Quốc	Trưởng ban
Bà Thang Mỹ Hạnh	Thành viên
Bà Phan Thị Minh Nguyệt	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
Địa chỉ: Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc

M.S.D.N: 3500100167 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA TP. BÀ RỊA - T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Nguyễn Thị Kim Xuyến
Bà Rịa, Ngày 29 tháng 03 năm 2022

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO., LTD. (AASCN)

Số : 73-2/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của **Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa**, được lập ngày 29 tháng 03 năm 2022, từ trang 5 đến trang 27, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa** tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Doanh nghiệp kiểm toán độc lập khác với ý kiến chấp nhận toàn phần tại Báo cáo kiểm toán số 57/21/BCKT/TC ngày 19 tháng 03 năm 2021.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán Nam Việt
Phó Giám đốc

Nguyễn Ngọc Tuấn
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2837-2019-152-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Xuân Giang
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2784-2019-152-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 04 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
A . TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		**75.740.068.113**	**67.188.930.205**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	**22.041.913.717**	**19.275.359.580**
1. Tiền	111		22.041.913.717	16.275.359.580
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		**7.600.000.000**	**14.400.000.000**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	7.600.000.000	14.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		**39.922.246.816**	**28.389.423.714**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	39.262.115.411	26.588.824.165
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	223.360.000	198.500.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	1.120.869.827	2.306.197.971
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(684.098.422)	(704.098.422)
IV. Hàng tồn kho	140	V.9	**5.219.769.165**	**3.951.056.856**
1. Hàng tồn kho	141		5.219.769.165	3.951.056.856
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		**956.138.415**	**1.173.090.055**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	82.372.254	74.950.296
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13a	873.766.161	1.098.139.759
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		**38.267.360.317**	**32.960.536.648**
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		**4.018.780.033**	**74.000.001**
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	4.018.780.033	74.000.001
II. Tài sản cố định	220		**32.252.125.843**	**31.816.705.315**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	20.817.603.097	20.382.182.569
- Nguyên giá	222		57.695.043.178	54.096.325.678
- Giá trị hao mòn luỹ kế	223		(36.877.440.081)	(33.714.143.109)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	11.434.522.746	11.434.522.746
- Nguyên giá	228		11.434.522.746	11.434.522.746
- Giá trị hao mòn luỹ kế	229		-	-
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		**1.996.454.441**	**1.069.831.332**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	1.996.454.441	1.069.831.332
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**114.007.428.430**	**100.149.466.853**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		**46.137.167.085**	**36.688.375.915**
I. Nợ ngắn hạn	310		**46.137.167.085**	**36.688.375.915**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	8.040.441.731	4.010.242.700
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	3.049.507.000	2.543.769.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13b	12.508.181.511	12.503.537.459
4. Phải trả người lao động	314		10.617.467.749	8.285.378.482
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	105.704.319	6.601.262
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		11.815.864.775	9.338.847.012
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		**67.870.261.345**	**63.461.090.938**
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	**63.666.058.445**	**63.461.090.938**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		45.419.500.000	45.419.500.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		45.419.500.000	45.419.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.063.097.046	3.216.456.614
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		14.183.461.399	14.825.134.324
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		14.183.461.399	14.825.134.324
II. Nguồn kinh phí	430		**4.204.202.900**	-
1. Nguồn kinh phí	431		4.204.202.900	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**114.007.428.430**	**100.149.466.853**

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Trần Diễm Thúy	Trương Thị Tâm	Nguyễn Thị Kim Xuyến

Bà Rịa, Ngày 29 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	VI.1	124.671.210.985	114.725.056.040
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	**10**		**124.671.210.985**	**114.725.056.040**
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	97.380.274.622	87.123.087.002
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	**20**		**27.290.936.363**	**27.601.969.038**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	308.849.389	708.072.118
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	9.878.549.072	11.082.415.335
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	**30**		**17.721.236.680**	**17.227.625.821**
11. Thu nhập khác	31	VI.5	45.184.000	158.486.182
12. Chi phí khác	32	VI.6	30.036.392	112.755.100
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**15.147.608**	**45.731.082**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**17.736.384.288**	**17.273.356.903**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7	3.552.922.889	2.448.222.579
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 – 51 - 52)	**60**		**14.183.461.399**	**14.825.134.324**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	3.123	1.586

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Trần Diễm Thúy	Trương Thị Tâm	Nguyễn Thị Kim Xuyến

Bà Rịa, Ngày 29 tháng 03 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2021

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		119.762.854.194	123.090.566.659
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(55.861.172.216)	(54.657.368.953)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(46.913.605.701)	(43.789.360.826)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		-	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(2.709.814.684)	(3.790.423.612)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		14.831.817.523	9.114.401.080
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(24.727.549.717)	(16.786.930.565)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		**4.382.529.399**	**13.180.883.783**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.383.137.500)	(2.758.581.818)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(7.600.000.000)	(14.400.000.000)
4. Tiền thu cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		14.400.000.000	20.600.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		324.296.238	785.819.241
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		**4.741.158.738**	**4.227.237.423**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	-
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	-
3. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.357.134.000)	(6.357.666.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		**(6.357.134.000)**	**(6.357.666.000)**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		**2.766.554.137**	**11.050.455.206**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		**19.275.359.580**	**8.224.904.374**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	**22.041.913.717**	**19.275.359.580**

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Trần Diễm Thúy	Trương Thị Tâm	Nguyễn Thị Kim Xuyến

Bà Rịa, Ngày 29 tháng 03 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước Công ty Công trình đô thị thành phố Bà Rịa theo Quyết định số 2875/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Ủy Ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 3500100167, đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 08 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 26 tháng 09 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Dịch vụ và Xây dựng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là Dịch vụ công ích; Xây dựng công trình; Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và tương đương tiền bao gồm: tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được kế toán theo phương pháp giá gốc.
Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ vào kỳ hạn còn lại (dưới 12 tháng hay từ 12 tháng trở lên kể từ thời điểm báo cáo) để trình bày là tài sản ngắn hạn hoặc dài hạn.
Kế toán phải đánh giá khả năng thu hồi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được, kế toán phải ghi nhận số tổn thất vào chi phí tài chính trong kỳ.

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên các báo cáo tài chính theo giá trị sổ sách các khoản phải thu từ khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi cấn trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.
Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả kinh doanh.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
Giá trị hàng tồn kho cuối năm được xác định theo phương pháp thực tế đích danh.
Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 35 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	08 - 10 năm
- Thiết bị văn phòng	05 năm

6. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nợ phải trả được ghi nhận và theo dõi theo từng đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính các khoản nợ phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

8. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.

Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng nghiệm thu, xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.

Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Doanh thu hoạt động tài chính
Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

10. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán
Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá vốn của giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp, dịch vụ ghi nhận trong kỳ.

11. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp
Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời, còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

13. Báo cáo bộ phận
Báo cáo theo bộ phận bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc một bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý: Là một bộ phận có thể phân biệt được của một doanh nghiệp tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có chịu rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

14. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính
Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu ngắn hạn, các khoản phải thu khác và các khoản đầu tư.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính
Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản vay.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

15. Bên liên quan
Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

16. Sử dụng các ước tính kế toán
Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Tiền mặt	922.102.124	1.096.834.451
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	21.119.811.593	15.178.525.129
Các khoản tương đương tiền	-	3.000.000.000
Cộng	**22.041.913.717**	**19.275.359.580**

2. Các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Tiền gửi có kỳ hạn	7.600.000.000	14.400.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Việt Nam	7.600.000.000	14.400.000.000
Cộng	**7.600.000.000**	**14.400.000.000**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Phòng Quản lý Đô thị TP. Bà Rịa	37.156.052.062	23.597.291.456
Ban Quản lý Trung tâm Hành chính tỉnh BR-VT	306.091.185	306.091.185
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 1 TP. Bà Rịa	401.943.632	997.943.632
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 2 TP. Bà Rịa	20.694.608	-
Các khách hàng khác	1.377.333.924	1.687.497.892
Cộng	**39.262.115.411**	**26.588.824.165**

Phải thu khách hàng là các bên liên quan
Xem thuyết minh Báo cáo tài chính phần VII.2

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Công ty TNHH XD Khánh Dương	40.000.000	40.000.000
Công ty CP Chứng khoán Beta	55.000.000	55.000.000
Công ty TNHH Thẩm định giá Đất Việt	65.000.000	65.000.000
Công ty CP Tập đoàn CK CN cao SyBa	-	38.500.000
Công ty TNHH Cơ khí XD Kim Linh Phát	63.360.000	-
Cộng	**223.360.000**	**198.500.000**

5. Phải thu khác

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
a) Phải thu ngắn hạn khác	**1.120.869.827**	**2.306.197.971**
Ký quĩ, ký cược ngắn hạn	1.102.765.169	1.900.621.191
Phải thu khác	18.104.658	405.576.780
b) Phải thu dài hạn khác	**4.018.780.033**	**74.000.001**
Ký quĩ, ký cược dài hạn	4.018.780.033	74.000.001
Cộng	**5.139.649.860**	**2.380.197.972**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

6. Dự phòng nợ phải thu khó đòi

	31/12/2021		01/01/2021	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
a) Phải thu khách hàng ngắn hạn	**644.098.422**	**(644.098.422)**	**664.098.422**	**-**	**(664.098.422)**
- Công ty TNHH Xây dựng Trung Tín	460.427.422	(460.427.422)	480.427.422	-	(480.427.422)
- Công ty CP Du lịch Minh Đạm	183.671.000	(183.671.000)	183.671.000	-	(183.671.000)
b) Trả trước cho người bán ngắn hạn	**40.000.000**	**(40.000.000)**	**40.000.000**	**-**	**(40.000.000)**
Cộng	**684.098.422**	**(684.098.422)**	**704.098.422**	**-**	**(704.098.422)**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	13.244.016.966	6.851.636.122	33.964.152.590	36.520.000	54.096.325.678
Mua trong năm	-	157.767.500	3.440.950.000	-	3.598.717.500
Số dư cuối năm	**13.244.016.966**	**7.009.403.622**	**37.405.102.590**	**36.520.000**	**57.695.043.178**
Giá trị hao mòn luỹ kế					
Số dư đầu năm	10.287.708.442	5.351.562.971	18.048.877.464	25.994.232	33.714.143.109
Khấu hao trong năm	421.066.615	260.959.259	2.473.967.099	7.303.999	3.163.296.972
Số dư cuối năm	**10.708.775.057**	**5.612.522.230**	**20.522.844.563**	**33.298.231**	**36.877.440.081**
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	2.956.308.524	1.500.073.151	15.915.275.126	10.525.768	20.382.182.569
Tại ngày cuối năm	**2.535.241.909**	**1.396.881.392**	**16.882.258.027**	**3.221.769**	**20.817.603.097**

Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 14.808.091.962 đồng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số dư đầu năm	11.434.522.746
Mua trong năm	-
Số dư cuối năm	**11.434.522.746**
Giá trị hao mòn luỹ kế	
Số dư đầu năm	-
Khấu hao trong năm	-
Số dư cuối năm	**-**
Giá trị còn lại	
Tại ngày đầu năm	11.434.522.746
Tại ngày cuối năm	**11.434.522.746**

Quyền sử dụng đất tại số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quyền sử dụng đất của Công ty được đánh giá khi chuyển từ đất thuê sang đất giao theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa số 2983/2012/VLAND-HCM ngày 06/07/2012 của Công ty TNHH Thẩm định giá Đất Việt và Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 14/08/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Đến thời điểm kiểm toán, Công ty chưa được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

9. Hàng tồn kho

	31/12/2021 VND		01/01/2021 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	5.219.769.165	-	3.951.056.856	-
Cộng giá gốc hàng tồn kho	**5.219.769.165**	**-**	**3.951.056.856**	**-**

10. Chi phí trả trước

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
a) Chi phí trả trước ngắn hạn	**82.372.254**	**74.950.296**
Chi phí mua bảo hiểm	40.166.461	40.627.831
Chi phí sử dụng đường bộ	39.802.565	33.555.621
Cước Internet	2.403.228	766.844
b) Chi phí trả trước dài hạn	**1.996.454.441**	**1.069.831.332**
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	206.253.099	147.054.280
Chi phí sửa chữa thường xuyên	1.444.156.252	629.230.238
Các khoản khác	346.045.090	293.546.814
Cộng	**2.078.826.695**	**1.144.781.628**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Công ty TNHH Đầu tư TM DV Phúc Tấn	-	918.660.262
Công ty CP ôtô chuyên dùng Hiệp Hòa	2.401.000.000	1.277.600.000
Công ty TNHH Phát triển Tiên An Nhiên	1.639.528.903	-
Các nhà cung cấp khác	3.999.912.828	1.813.982.438
Cộng	**8.040.441.731**	**4.010.242.700**

Phải trả người bán là các bên liên quan
Xem thuyết minh Báo cáo tài chính phần VII.2

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Khách hàng ứng trước tiền xây mộ	3.042.507.000	2.538.769.000
Các khách hàng khác	7.000.000	5.000.000
Cộng	**3.049.507.000**	**2.543.769.000**

13. Thuế

a) Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	01/01/2021 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	31/12/2021 VND
Thuế TNDN nộp thừa	1.098.139.759	3.552.922.889	2.709.814.684	255.031.554
Thuế TNCN nộp thừa	-	-	618.734.607	618.734.607
Cộng	**1.098.139.759**	**3.552.922.889**	**3.328.549.291**	**873.766.161**

b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	01/01/2021 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	31/12/2021 VND
Thuế giá trị gia tăng	827.304.188	4.253.824.089	4.236.159.967	844.968.310
Thuế thu nhập cá nhân	13.020.070	675.011.574	688.031.644	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	228.690.455	228.690.455	228.690.455	228.690.455
Các loại thuế khác	-	4.793.296	4.793.296	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	11.434.522.746	-	-	11.434.522.746
Cộng	**12.503.537.459**	**5.162.319.414**	**5.157.675.362**	**12.508.181.511**

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

14. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Cổ tức phải trả	8.197.262	6.601.262
Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	97.507.057	-
Cộng	**105.704.319**	**6.601.262**

15. Vốn chủ sở hữu

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	**45.419.500.000**	**2.504.567.912**	**13.477.617.019**	**61.401.684.931**
Lãi trong năm trước	-	-	14.825.134.324	14.825.134.324
Trích lập các quỹ	-	711.888.702	(7.118.887.019)	(6.406.998.317)
Chia cổ tức	-	-	(6.358.730.000)	(6.358.730.000)
Số dư cuối năm trước	**45.419.500.000**	**3.216.456.614**	**14.825.134.324**	**63.461.090.938**
Lãi trong năm nay	-	-	14.183.461.399	14.183.461.399
Trích lập các quỹ	-	846.640.432	(8.466.404.324)	(7.619.763.892)
Chia cổ tức	-	-	(6.358.730.000)	(6.358.730.000)
Số dư cuối năm nay	**45.419.500.000**	**4.063.097.046**	**14.183.461.399**	**63.666.058.445**

Năm 2021, Công ty phân phối Lợi nhuận 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHCĐ ngày 29/04/2021.

Lợi nhuận năm 2021 chưa phân phối, số liệu chính thức sẽ do Đại hội đồng cổ đông thông qua và quyết định.

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2021 VND	%	01/01/2021 VND	%
UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	34.937.500.000	76,92	34.937.500.000	76,92
Công ty CP ôtô chuyên dùng Hiệp Hòa	7.280.000.000	16,03	7.280.000.000	16,03
Cổ đông khác	3.202.000.000	7,05	3.202.000.000	7,05
Cộng	**45.419.500.000**	**100**	**45.419.500.000**	**100**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	45.419.500.000	45.419.500.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	45.419.500.000	45.419.500.000
Cổ tức đã chia	6.358.730.000	6.358.730.000

d) Cổ phiếu

	31/12/2021 Cổ phiếu	01/01/2021 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.541.950	4.541.950
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.541.950	4.541.950
- Cổ phiếu phổ thông	*4.541.950*	*4.541.950*
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.541.950	4.541.950
- Cổ phiếu phổ thông	*4.541.950*	*4.541.950*

- Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/CP.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu hợp đồng xây dựng	24.170.353.184	21.022.355.040
Doanh thu cung cấp dịch vụ	100.500.857.801	93.702.701.000
Cộng	**124.671.210.985**	**114.725.056.040**

Doanh thu với bên liên quan

	Năm nay VND	Năm trước VND
Phòng Quản lý Đô thị TP. Bà Rịa	82.546.592.319	64.029.697.075
Ban Quản lý Trung tâm Hành chính tỉnh BR-VT	1.054.033.006	1.072.983.954
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 2 TP. Bà Rịa	188.132.792	10.238.794.431
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 1 TP. Bà Rịa	-	907.221.484
Cộng	**83.788.758.117**	**76.248.696.944**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	17.682.758.605	15.166.086.260
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	79.697.516.017	71.957.000.742
Cộng	**97.380.274.622**	**87.123.087.002**

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	308.849.389	708.072.118
Cộng	**308.849.389**	**708.072.118**

4. Chi phí quản lý

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí cho nhân viên	6.897.755.088	6.560.512.071
Chi phí du lịch	-	1.601.640.000
Chi phí khác	2.980.793.984	2.920.263.264
Cộng	**9.878.549.072**	**11.082.415.335**

5. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu bồi thường xe đụng	34.034.000	158.486.182
Thu nhập khác	11.150.000	-
Cộng	**45.184.000**	**158.486.182**

6. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản bị phạt	7.172.392	22.461.700
Chi sửa chữa đèn bị xe đụng	18.714.000	90.293.400
Chi phí khác	4.150.000	-
Cộng	**30.036.392**	**112.755.100**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được xác định với thuế suất là 20% trên thu nhập chịu thuế.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Bảng ước tính mức thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của doanh nghiệp được trình bày dưới đây:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**17.736.384.288**	**17.273.356.903**
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN	28.230.158	8.461.700
Các khoản bị phạt	7.172.392	22.461.700
Thù lao HĐQT, BKS không trực tiếp tham gia điều hành	36.000.000	36.000.000
Chi phí không được trừ khi tính thuế TNDN	5.057.766	-
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu	(20.000.000)	(50.000.000)
Tổng lợi nhuận tính thuế	**17.764.614.446**	**17.281.818.603**
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành	3.552.922.889	3.456.363.721
Thuế TNDN được giảm theo Nghị định của Chính phủ	-	(1.036.909.116)
Thuế TNDN bị truy thu	-	28.767.974
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp năm hiện hành	**3.552.922.889**	**2.448.222.579**

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	14.183.461.399	14.825.134.324
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm	-	(7.619.763.892)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(7.619.763.892)
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	14.183.461.399	7.205.370.432
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	4.541.950	4.541.950
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS)	**3.123**	**1.586**

EPS năm nay chưa bao gồm số sẽ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

EPS năm trước được điều chỉnh hồi tố do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ-ĐHCĐ ngày 29/04/2021.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	49.660.096.110	41.140.934.474
Chi phí nhân công	49.570.594.918	46.293.307.123
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.163.296.972	2.753.250.091
Chi phí dịch vụ mua ngoài	559.181.262	2.814.636.058
Chi phí khác bằng tiền	4.305.654.432	5.203.374.591
Cộng	**107.258.823.694**	**98.205.502.337**

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

2. Thông tin về các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị giao dịch (VND)
Phòng Quản lý Đô thị TP. Bà Rịa	Bên liên quan	Phải thu ngắn hạn về cung cấp dịch vụ	87.293.598.899
Ban Quản lý Trung tâm Hành chính tỉnh BR-VT	Bên liên quan	Phải thu ngắn hạn về cung cấp dịch vụ	871.896.103
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 2 TP. Bà Rịa	Bên liên quan	Phải thu ngắn hạn về cung cấp dịch vụ	88.362.071
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 1 TP. Bà Rịa	Bên liên quan	Phải thu ngắn hạn về cung cấp dịch vụ	-
Công ty CP ôtô chuyên dùng Hiệp Hòa	Cổ đông	Phải trả ngắn hạn về cung cấp sản phẩm	3.430.000.000

Cho đến ngày 31/12/2021, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị khoản phải thu/ (phải trả) (VND)
Phòng Quản lý Đô thị TP. Bà Rịa	Bên liên quan	Phải thu ngắn hạn về cung cấp dịch vụ	37.156.052.062
Ban Quản lý Trung tâm Hành chính tỉnh BR-VT	Bên liên quan	Phải thu ngắn hạn về cung cấp dịch vụ	306.091.185

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị khoản phải thu/ (phải trả) (VND)
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 2 TP. Bà Rịa	Bên liên quan	Phải thu ngắn hạn về cung cấp dịch vụ	20.694.608
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng 1 TP. Bà Rịa	Bên liên quan	Phải thu ngắn hạn về cung cấp dịch vụ	401.943.632
Công ty CP ôtô chuyên dùng Hiệp Hòa	Cổ đông	Phải trả ngắn hạn về cung cấp sản phẩm	(2.401.000.000)

Thu nhập của thành viên Hội đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	2.649.372.919	2.355.005.633

3. Thông tin báo cáo bộ phận

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Dịch vụ của Công ty chủ yếu được cung cấp tại một số khu vực địa lý, nhưng không có sự khác biệt đáng kể về lợi ích kinh tế hay chịu rủi ro, dó đó Ban Tổng Giám đốc cũng quyết định chưa áp dụng Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Các bộ phận kinh doanh chính của Công ty như sau:

Xây dựng: Xây dựng công trình.

Dịch vụ: Dịch vụ công ích; Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ.

Năm nay	Dịch vụ	Xây dựng	Tổng cộng
Doanh thu bộ phận	100.500.857.801	24.170.353.184	124.671.210.985
Chi phí bộ phận	(79.697.516.017)	(17.682.758.605)	(97.380.274.622)
Kết quả kinh doanh	**20.803.341.784**	**6.487.594.579**	**27.290.936.363**
Doanh thu tài chính			308.849.389
Chi phí QLDN			(9.878.549.072)
Thu nhập khác			45.184.000
Chi phí khác			(30.036.392)
Thuế thu nhập DN hiện hành			(3.552.922.889)
Lợi nhuận sau thuế			**14.183.461.399**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Năm trước	Dịch vụ	Xây dựng	Tổng cộng
Doanh thu bộ phận	93.702.701.000	21.022.355.040	114.725.056.040
Chi phí bộ phận	(71.957.000.742)	(15.166.086.260)	(87.123.087.002)
Kết quả kinh doanh	**21.745.700.258**	**5.856.268.780**	**27.601.969.038**
Doanh thu tài chính			708.072.118
Chi phí QLDN			(11.082.415.335)
Thu nhập khác			158.486.182
Chi phí khác			(112.755.100)
Thuế thu nhập DN hiện hành			(2.448.222.579)
Lợi nhuận sau thuế			**14.825.134.324**

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND	31/12/2021 VND	01/01/2021 VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.041.913.717	19.275.359.580	22.041.913.717	19.275.359.580
Phải thu khách hàng và phải thu khác	43.757.666.849	28.304.923.715	43.757.666.849	28.304.923.715
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	7.600.000.000	14.400.000.000	7.600.000.000	14.400.000.000
Cộng	**73.399.580.566**	**61.980.283.295**	**73.399.580.566**	**61.980.283.295**
Nợ phải trả tài chính				
Các khoản vay	-	-	-	-
Chi phí phải trả	-	-	-	-
Phải trả người bán và phải trả khác	8.146.146.050	4.016.843.962	8.146.146.050	4.016.843.962
Cộng	**8.146.146.050**	**4.016.843.962**	**8.146.146.050**	**4.016.843.962**

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Phương pháp và giả định sau đây được sử dụng để ước tính giá trị hợp lý :

Tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác phần lớn xấp xỉ với giá trị ghi sổ do kỳ hạn ngắn hạn của những công cụ này.

Giá trị hợp lý của các khoản vay có lãi suất cố định hoặc thả nổi không xác định được do không có đủ thông tin để áp dụng các mô hình định giá phù hợp.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

5. Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản đảm bảo thế chấp đảm bảo cho các khoản vay vào ngày 31/12/2020 và vào ngày 31/12/2021. Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo của đơn vị khác vào ngày 31/12/2020 và vào ngày 31/12/2021.

6. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm cả tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng của Công ty dựa trên các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Các khoản phải thu khách hàng chưa trả thường xuyên được theo dõi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng lớn. Trên cơ sở này, Công ty không có rủi ro tập trung về tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

7. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm	Cộng
Số cuối năm	**8.146.146.050**	**-**	**8.146.146.050**
Các khoản vay	-	-	-
Phải trả người bán	8.040.441.731	-	8.040.441.731
Chi phí phải trả	-	-	-
Phải trả khác	105.704.319	-	105.704.319
Số đầu năm	**4.016.843.962**	**-**	**4.016.843.962**
Các khoản vay	-	-	-
Phải trả người bán	4.010.242.700	-	4.010.242.700
Chi phí phải trả	-	-	-
Phải trả khác	6.601.262	-	6.601.262

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
Số 11 Huỳnh Ngọc Hay, phường Phước Hiệp, TP. Bà Rịa
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

8. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm: Rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ là Đồng Việt Nam.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.
Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách theo dõi chặt chẽ tình hình thị trường có liên quan để xác định chính sách lãi suất hợp lý có lợi cho các mục đích quản lý giới hạn rủi ro của Công ty.
Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể hoặc nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

9. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Vũng Tàu.

10. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm, Công ty không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc
Nguyễn Trần Diễm Thúy	Trương Thị Tâm	Nguyễn Thị Kim Xuyến

Bà Rịa, Ngày 29 tháng 03 năm 2022

Bà Ria - Vũng Tàu, ngày 11 tháng 04 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3500100167 C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA
TP. BÀ RỊA T. BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Nguyễn Thị Kim Xuyến